

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1812/QĐ-UBNDThành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023**QUYẾT ĐỊNH****V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1023 /TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà **Hoàng Thị Bình** - Cư trú tại bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 95.119.427 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi năm triệu, một trăm mười chín nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Hoàng Thị Bình có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



* Bùi Hữu Cam

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thành, thành phố Lai Châu).

(Kèm theo Quyết định số: 1812/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Hộ gia đình bà Hoàng Thị Bình					
	Địa chỉ: Bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				95.119.427	
a	Về đất				15.058.560	
1	Diện tích thu hồi	m ²	409,2			
2	Loại đất					
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	409,2	36.800	15.058.560	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 01 thửa đất số 342, tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 409,2 m². Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2013 phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Một phần diện tích tương ứng với các thửa đất số 162, 164, 165, 166, TBĐ 49 trên bản đồ địa chính đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX441121 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 17/11/2020, cho bà Hoàng Thị Bình. + Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 80, 81, TBĐ 49; thửa 210, TBĐ 48 đang quy loại đất DGT, SON, BCS do UBND xã quản lý; Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 167, tờ bản đồ 49 đang quy đất LUK do UBND xã San Thành quản lý; Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 222, tờ BĐ 48 đang được cấp giấy cho ông Hồ Văn Mầu số phát hành BC466954. Tuy nhiên toàn bộ phần diện tích này hiện do gia đình bà Hoàng Thị Bình đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do bà Hoàng Thị Bình nhận tặng cho QSD đất của bố mẹ chồng là ông Nông Văn Chấn và bà Phan Thị Bức năm 1991 (không có giấy tờ), Đất ông Nông Văn Chấn và bà Phan Thị Bức khai hoang sử dụng trước năm 1990 (không có giấy tờ). Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do bản đồ đo đạc có sai số và quy chủ chưa chính xác. + Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 168, tờ BĐ số 48 đang được cấp giấy cho ông Nông Văn Tích số phát hành BM089766, nguyên nhân là do GCNQSD đất cấp sai. <p>Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình bà Bình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác.</p>					
b	Tài sản vật kiến trúc				30.330.309	
	<p><i>Toàn bộ tài sản do gia đình bà Hoàng Thị Bình tạo lập năm 2017 sử dụng đúng mục đích, tài sản do gia đình bà Hoàng Thị Bình tạo lập năm 2021 sử dụng không đúng mục đích. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.</i></p>					
	<p><i>Tài sản sử dụng đúng mục đích sử dụng đất, (hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i></p>					
1	Hàng rào lưới thép B40 cột bằng tre gỗ (18*1,8)	m ²	32,4	122.700	3.975.480	
2	Hàng rào lưới B40, thép fi 3,4 (30*1,8)	m ²	54,0	122.700	6.625.800	
3	Tường xây gạch bi T12cm (0,6*38)	m ²	22,8	156.400	3.565.920	
4	Cống cuốn d= 100-300mm	m	3,0	176.600	529.800	
5	Ống HDPE fi20 dày 2,3mm, PN20	m	50,0	10.364	518.200	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
6	Đồ đất (vận chuyển với cự li <= 2km) (4*406,6m ²)	m	1.626,4			Tài sản chưa được xác minh
	Tài sản sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất, (hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)					
1	Bán mái khung sắt mái lợp bro (5,3*9,5)	m ²	50,4	163.750	8.244.813	
2	Nền bê tông đá dăm dày 10cm (5,3*9,5)	m ²	50,4	51.200	2.577.920	
3	Hàng rào khung thép lưới B40, (9,5*2,9)	m ²	27,6	75.500	2.080.025	
4	Ngói bro xi măng kể cả khung xà (2,2*5,8)	m	12,8	30.350	387.266	
5	Công sắt (cấu kiện sắt thép công sắt) (1,7*1,8)	m ²	3,1	505.500	1.546.830	
6	Trần bạt dứa (9,5*2,9)	m ²	27,6	10.100	278.255	
c	Cây cối hoa màu trên đất				4.554.878	
1	Rau màu gói vụ	m ²	320,0	10.000	3.200.000	
2	Giàn Su su đã cho thu hoạch	m ²	61,1	10.980	670.878	
3	Cây mía cao >1,2m	cây	20,0	9.000	180.000	
4	Cây sả	khóm	30,0	6.000	180.000	
5	Cây dược liệu	m ²	6,0	54.000	324.000	
d	Chính sách hỗ trợ				45.175.680	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m ²	409,2	110.400	45.175.680	



